

BOSUZINC

SDK: VD-29692-18

**ĐỀ XA TÀM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ.**

Thành phần dược chất:

Mỗi 5 ml sirô thuốc chứa:

Kẽm gluconat	70 mg
(tương đương với 10 mg nguyên tố Kẽm)	
Tá dược vừa đủ	5 ml

Thành phần tá dược: Natri benzoat, glycerin, acid citric, natri citrat, natri CMC, natri clorid, sorbitol lỏng 70%, allura red, sunset yellow, hương táo, natri saccharin, đường RE, nước RO.

Dạng bào chế: Sirô thuốc.

Mô tả: Dung dịch sánh, màu đỏ cam, vị ngọt, hương táo.

Chỉ định:

Bổ sung nhu cầu hàng ngày và điều trị thiếu kẽm trong các trường hợp:

- Tiêu chảy cấp và mạn tính.
- Trẻ suy dinh dưỡng, chán ăn, chậm tăng trưởng, khóc đêm.
- Mau lành vết thương.
- Tăng cường miễn dịch.
- Tăng trưởng chiều cao và tầm vóc.
- Đàn ông trên 40 tuổi giúp tránh nguy cơ phì đại tuyến tiền liệt.
- Mụn trứng cá lâu năm.
- Nhiễm trùng tái phát ở đường hô hấp, tiêu hóa, bệnh ngoài da, kể cả mụn và rôm sảy.
- Các tổn thương ngoài da: da bị sùng hóa, khô ráp, dễ bị dị ứng, chàm, da đầu nhiều gàu.
- Loạn dưỡng móng: móng có bột trắng, lâu mọc móng.

Chống chỉ định:

Bệnh nhân mẫn cảm với kẽm.

Tránh dùng trong giai đoạn loét dạ dày tá tràng tiến triển và nôn ói cấp tính.

Liều dùng, cách dùng:

Đối với các trường hợp thiếu kẽm:

- * Trẻ em từ 6-12 tháng tuổi: 2,5 ml/ ngày (tương đương với 5 mg kẽm).
- * Trẻ em từ 1-3 tuổi: 5 ml/ ngày, chia làm 2 lần (tương đương với 10 mg kẽm).
- * Trẻ em từ 3-6 tuổi: 7,5 ml/ ngày, chia làm 3 lần (tương đương với 15 mg kẽm).
- * Trẻ em trên 6 tuổi và người lớn: 10 ml/ ngày, chia làm 2 lần (tương đương với 20 mg kẽm).

Nên giảm liều khi triệu chứng lâm sàng đã được cải thiện.

Việc dùng thuốc nên chia liều thành 1-2 lần/ ngày.

Lưu ý: Nên uống thuốc sau bữa ăn từ 1-2 giờ.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc này:

Thận trọng đối với bệnh nhân suy thận vì có thể xảy ra hiện tượng tích lũy kẽm.

Uống kẽm nên cách xa các thuốc có chứa canxi, sắt, đồng khoảng 2-3 giờ để ngừa tương tranh có thể làm giảm sự hấp thu kẽm.

Do thuốc có chứa đường nên thận trọng cho người tiểu đường.

Trong thành phần có chứa natri benzoate, natri clorid, nếu dùng thời gian dài có thể dẫn đến tích lũy natri.

Thuốc có thể gây tăng đường huyết, đường niệu do có chứa sucrose nên thận trọng cho người đái tháo đường. Bệnh nhân có các vấn đề về di truyền hiếm gặp như: không dung nạp fructose, kém hấp thu glucose-galactose hoặc thiếu sucrase-isomaltase.

Thuốc có chứa sorbitol nên báo cho Thầy thuốc biết nếu bạn bị tắc ống mật hoặc suy gan nặng. Bệnh di truyền hiếm gặp không dung nạp fructose, galactose, có thể nhuận tràng nhẹ.

Do thuốc có chứa glycerin, thận trọng với người bệnh ở tình trạng tinh thần lú lẫn, suy tim sung huyết, lão suy ở người cao tuổi, đái tháo đường và mất nước trầm trọng.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Theo nguyên tắc chung, nếu bạn mang thai hoặc cho con bú, nên xin ý kiến Bác sĩ hoặc Dược sĩ của bạn trước khi điều trị bằng bất cứ thuốc nào.

Thuốc nên dùng thận trọng ở phụ nữ mang thai và cho con bú. Hoặc theo hướng dẫn của Thầy thuốc.

Khả năng lái xe và vận hành máy móc:

Không ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng không đáng kể đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác và tương kỵ của thuốc:

Báo cho thầy thuốc biết các thuốc bạn đang dùng để tránh tương tác.

Dùng cùng tetracyclin, ciprofloxacin, các chế phẩm chứa sắt, đồng, làm giảm hấp thu kẽm.

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc:

Khi một lần quên dùng thuốc, bạn nên dùng liều tiếp theo như bình thường.

Tác dụng không mong muốn (ADR):

Hiếm khi xảy ra cảm giác khó chịu trong dạ dày. Nếu có, thường kéo dài vài ngày đầu dùng thuốc sau đó giảm dần.

Thông báo cho Bác sĩ hoặc Dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí:

Quá liều:

- Dùng liều cao dài ngày để bổ sung kẽm có thể xảy ra ngộ độc mẫn tính.

- Dùng quá liều muối kẽm sẽ có tính ăn mòn, do tạo kẽm clorid bởi acid dạ dày.

Cách xử trí: Điều trị bao gồm dùng sữa hay carbonat kiềm và than hoạt tính.

Đặc tính dược lực học:

Nhóm dược lý trị liệu: Thuốc bổ (A: Đường tiêu hóa, chuyển hóa)

Kẽm là một nguyên tố vi lượng rất cần thiết trong dinh dưỡng. Là thành phần của nhiều hệ enzym và hiện diện ở tất cả các mô của cơ thể.

Đặc tính dược động học:

Kẽm hấp thu không hoàn toàn từ đường tiêu hóa và sinh khả dụng khoảng 20 - 30%. Kẽm phân phối hầu hết các mô, cao nhất là ở cơ, xương, da và dịch tiền liệt. Thuốc thải trừ chủ yếu ở phân, lượng nhỏ thải trừ ở thận và mồ hôi.

Quy cách đóng gói: Hộp 20 gói x 5 ml sirô thuốc.

Hộp 1 chai x 30 ml sirô thuốc.

(Trong mỗi hộp đựng chai thuốc có kèm Cốc đê chia liều).

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng quá một tháng kể từ ngày mở nắp chai.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Số 6A3 Quốc lộ 60, P. Phú Tân, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre